

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST.
Ngày: 23/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hậu - Phó Bí thư Thành đoàn Kon Tum.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bá Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành N (tên gọi khác: N C); sinh ngày 20/9/1987 tại Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 181 Bắc K, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: 0, tiền sự: 0.

Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2008/HS-PT ngày 10/4/2008 của TAND tỉnh Kon Tum, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 13/6/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Thái P (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 19 tháng 02 năm 1993 tại Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở

hiện nay: Thôn 2, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị L; tiền án: 01, tiền sự: 0.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HS-ST ngày 18/8/2016 của TAND thành phố Kon Tum, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 22/10/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ Nguyễn Đức K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Phan Thị P; tiền án: 0, tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức K*: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1973 (là bố của bị cáo). (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức K*: Ông Tạ Văn N – Luật sư của Văn phòng Luật sư Sài Gòn An N. (Có mặt).

4/ Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 02 năm 1997 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Mai Thị T; tiền án: 0, tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

5/ Võ Ngọc H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 21 tháng 9 năm 1999 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công C và bà Trần Thị T; tiền án: 0, tiền sự: 1. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

Ngày 08/4/2016, bị cáo bị Công an thành phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008061/QĐ-XPHC về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. (Bị cáo đã chấp hành).

- Bị hại: Anh Lê Mậu Q, sinh năm 1974. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị T, sinh năm 1977. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Trương Thị Hương T, sinh năm 1974. (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Số 51 Võ Nguyên G, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Hẻm 181 Bắc K, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3/ Anh Võ Ngọc Bé E, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 243 Phan Chu T, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 22/C.Tr-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum thể hiện:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc buôn bán nên giữa bị cáo Nguyễn Thành N và anh Lê Mậu Q có xảy ra xô xát khiến bị cáo N bị thương nhẹ ở tay. Anh Q hẹn sẽ bồi thường cho bị cáo N 3.000.000 đồng vào chiều ngày 26/9/2017 tại nhà riêng của mình.

Đến khoảng 16 giờ ngày 26/9/2017, bị cáo N gọi điện thoại cho anh Q thì anh Q trả lời đang có việc bận, hẹn đến 18 giờ cùng ngày sẽ gọi lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo N gọi điện cho anh Q, anh Q trả lời đang đi nhậu chưa về. Nghe vậy, bị cáo N bực tức gọi điện thoại nhờ bị cáo Nguyễn Thái P qua nhà anh Q xem có anh Q ở nhà không. Bị cáo P đến nhà anh Q và báo lại cho bị cáo N là không có ai ở nhà. Bị cáo N liền rủ bị cáo P cùng đi tìm anh Q. Do có việc bận nên bị cáo P gọi các bị cáo Nguyễn Đức K và Võ Ngọc H đi cùng với bị cáo N. Sau đó, các bị cáo K và H đến quán cà-phê Bằng L (thôn 09, xã Đăk C, thành phố Kon T) để gặp bị cáo N. Tại đây, bị cáo N nhờ Võ Ngọc Bé E lấy xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) mượn của B (không rõ nhân thân, lai lịch) chở tất cả qua khu làng nghề H (tổ 02, phường Lê L, thành phố Kon T) tìm anh Q nhưng không thấy nên bị cáo N gọi bị cáo Nguyễn Hữu P qua nhà anh Q xem có nhà không. Bị cáo P1 qua và thấy anh Q ở nhà nên báo lại cho bị cáo N biết. Bị cáo N nói bị cáo P1 đứng đợi, bị cáo N

gọi bị cáo P mang hàng (con dao rựa) qua nhà anh Q. Sau đó, bị cáo N chỉ đường cho Bé E lái xe tới nhà anh Q.

Khi đến nhà anh Q, các bị cáo N, H và K xuống xe còn Bé E lái xe đi về. Thấy bị cáo P đã chuẩn bị 02 con dao rựa, bị cáo N đi vào gặp anh Q ở cổng nhà. Bị cáo N nói anh Q: “*Anh hẹn đưa tiền kiểu gì vậy?*” rồi bị cáo N dùng tay đâm vào mặt anh Q và bắt anh Q ra ngoài cổng nói chuyện. Anh Q không đi thì bị các bị cáo P, H, K, H lao tới kéo ra ngoài. Anh Q chống cự thì các bị cáo dùng tay chân đá liên tục vào người. Anh Q vùng ra tới gốc cây mít lấy con dao rựa lao tới chém vào tay trái bị cáo N nhưng không gây thương tích. Bị cáo N liền lấy dây xích ở cổng lao tới ôm giữ chặt anh Q, còn các bị cáo K và P ra ngoài cổng lấy 02 con dao rựa đã chuẩn bị từ trước lao vào chém anh Q. Bị cáo P chém anh Q một nhát vào cẳng tay phải, bị cáo K chém anh Q một nhát vào cẳng tay trái. Khi anh Q gục xuống thì các bị cáo N, H, P thả anh Q ra và tất cả cùng bỏ về nhà trốn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/TgT-TTPY ngày 22/11/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Mậu Q là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

Cáo trạng số 22/C.Tr-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 42 đến 48 tháng tù; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P từ 36 đến 40 tháng tù; áp dụng các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 18 đến 22 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Ngọc H từ 24 đến 30 tháng tù. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 20 giờ ngày 26/9/2017, bị cáo

Nguyễn Thành N nhiều lần gọi điện thoại cho anh Lê Mậu Q để hẹn lấy tiền nhưng anh Q báo bận. Thấy vậy, bị cáo N cùng với các bị cáo Nguyễn Đức K, Võ Ngọc H đi tìm anh Q bằng xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) do Võ Ngọc Bé E điều khiển, mượn của B (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi biết anh Q đã về nhà, bị cáo N hẹn bị cáo Nguyễn Thái P mang theo dao rựa còn bị cáo Nguyễn Hữu P đợi các bị cáo tại nhà anh Q. Đến nơi, Bé E lái xe đi về còn tất cả các bị cáo vào trong. Khi gặp anh Q, bị cáo N nói: “*Anh hẹn đưa tiền kiểu gì vậy?*” rồi dùng tay nắm vào mặt anh Q và bảo anh Q ra ngoài cổng nói chuyện. Anh Q không đi nên bị các bị cáo K, H, P và P1 lao đến kéo ra ngoài. Anh Q chống cự thì bị các bị cáo dùng tay chân đá liên tục vào người. Sau đó, anh Q vùng chạy, tới gốc mít lấy con dao rựa, lao tới chém bị cáo N nhưng không trúng. Thấy vậy, bị cáo N lấy dây xích ở cổng lao tới ôm, quần siết cổ anh Q, các bị cáo H và P1 cũng lao tới ôm và giữ chặt anh Q để các bị cáo K và P dùng 02 con dao rựa chém anh Q. Trong đó, bị cáo P chém 01 nhát trúng cẳng tay phải anh Q, bị cáo K chém 01 nhát trúng cẳng tay trái anh Q, gây tỷ lệ tổn thương là 25%. Sau đó, tất cả bị cáo cùng bỏ về nhà.

[2] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu với quy định về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhận thấy: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm còn khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Do đó, áp dụng quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình. Thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã sử dụng 02 con dao rựa để đâm anh Lê Mậu Q. Đây là hung khí nguy hiểm, là tình tiết định khung, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, cố tình xâm phạm đến sức khỏe của người khác, có tính côn đồ, thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, các tình tiết đã là yếu tố định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Từ những phân tích trên, nhận thấy, Cáo trạng số 22/C.Tr-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành N có hành vi “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Thái P có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích). Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo P thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Võ Ngọc H cũng có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” (bị cáo đã chấp hành).

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trước khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Hữu P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo Nguyễn Thành N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Lê Mậu Q số tiền 40.000.000 đồng. Anh Q cũng có đơn đề nghị bãi nại đối với bị cáo N. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo N khi lượng hình.

[7] Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm xâm phạm đến sức khỏe của anh Lê Mậu Q. Trong đó, bị cáo N là người tổ chức, trực tiếp chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo P và K là người thực hành, trực tiếp cầm dao chém trúng cơ thể anh Q, gây thương tích. Các bị cáo P1 và H là người giúp sức. Riêng bị cáo P còn là người trực tiếp chuẩn bị, mang theo dao rựa đến nhà anh Q. Do đó, bị cáo N phải chịu mức án nặng nhất so với các bị cáo khác, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P và Võ Ngọc H đã từng bị Tòa án hoặc cơ quan hành chính xét xử, xử phạt về hành vi phạm tội, hành vi vi phạm hành chính. Các bị cáo N, P đã có thời gian bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, các bị cáo N và P không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Riêng bị cáo P sau khi chấp hành án phạt

tù, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Điều đó cho thấy các bị cáo N, P và H không nhận thức được lỗi lầm của bản thân để phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Riêng các bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tất cả các bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 07/12/2017 đến nay. Các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Đức K và Nguyễn Hữu P đã có thời gian được cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật. Bên cạnh đó, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo K khi lượng hình.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H với đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án còn có Võ Ngọc Bé E là người điều khiển xe ô tô chở các bị cáo N, K và H đi tìm anh Q và đến nhà anh Q. Tuy nhiên, Bé E không biết mục đích và không tham gia vào hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo. Do đó, cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật.

[11] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ:

+ Đối với 01 con dao rựa dài 70 cm, có cán bằng tre dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, đã bị rỉ sét và 01 con dao rựa dài 85cm, có cán bằng tre dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, đã bị rỉ sét là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thái P. Đây là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 75cm, đã bị rỉ sét là tài sản thuộc sở hữu của bị hại anh Lê Mậu Q. Tuy nhiên, tài sản không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa, anh Q cũng có nguyện vọng không nhận lại tài sản vì hết giá trị. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Riêng đối với 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo N, P và H dùng để liên lạc với nhau, trong quá trình sử dụng đã bị hỏng, các bị cáo không nhớ đã vứt bỏ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không thu hồi được. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành N đã bồi thường cho anh Lê Mậu Q số tiền 40.000.000 đồng. Anh Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P** và **Võ Ngọc H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 42** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái P 40** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Áp dụng các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K 24** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P 24** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc H 26** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/12/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 con dao rựa dài 70 cm, có cán bằng tre dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, đã bị rỉ sét; 01 con dao rựa dài 85cm, có cán bằng tre dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, đã bị rỉ sét và 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 75cm, đã bị rỉ sét.

Tất cả như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thái P, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hữu P và Võ Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/5/2018), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Bé E vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Cơ quan CSĐT CA TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Toàn